**I. Học thuyết Phân tâm của Sigmund Freud**

1. **Vô thức**

Trước và cùng thời với S. Freud, các nhà triết học, xã hội học, tâm lí học đã chia những hiện tượng tinh thần làm ba loại với những đặc điểm khác nhau: vô thức, tiềm thức, ý thức. Freud không bác bỏ cách phân loại như vậy, nhưng ông có cách phân loại theo yêu cầu riêng của phân tâm học như sau: vô thức, tiền ý thức, ý thức.

Bởi thế, học thuyết phân tâm học được xây dựng trên khái niệm vô thức. Freud quan niệm: “*Tất cả các hiện tượng tâm thần của con người về bản chất là hiện tượng vô thức. Vô thức là phạm trù chủ yếu trong đời sống tâm lí của con người. Mọi hoạt động trong tâm trí đều bắt nguồn trong vô thức và tuỳ theo tương quan của những lực lượng thôi thúc và ngăn cản được biểu hiện ra theo những qui luật khác hẳn với ý thứ*c”.[[1]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn1)

Để hiểu về vô thức ta cần hiểu về ý thức và tiềm ý thức. Ý thức là lớp ở trên, là những suy nghĩ và nhận thức mà ta biết rất minh bạch. Còn tiềm ý thức về đặc điểm có vẻ như không khác với tiềm thức nhưng vai trò của chúng lại có phần nào thay đổi theo yêu cầu riêng của phân tâm học. Có thể hiểu rằng tiềm thức là một hiện tượng tinh thần không còn phụ thuộc vào ý thức nữa nhưng cũng chưa hoàn toàn phụ thuộc vô thức.

Khi đề cập đến vô thức Freud đồng tình với quan niệm cho rằng, vô thức là cái mang tính sinh lí tự nhiên, là cái mang tính bản năng di truyền bẩm sinh từ đời nọ sang đời kia. Tuy nhiên, ông còn cho rằng vô thức ngoài nguồn gốc có tính bẩm do cơ quan sinh lí phát động còn có sự tác động bên ngoài xã hội.

Để thấy rõ hơn ta cần tìm hiểu về cấu trúc nhân cách của Freud. Ông cho rằng nhân cách của cá nhân là cảnh tượng về một cuộc chiến dai dẳng, giữa một bên là những thôi thúc nguyên sơ và không thể chấp nhận được, đang mong muốn được diễn tả, một bên là các lực lượng cố tìm cách từ chối hoặc ngụy trang các thôi thúc đó. Trong trận chiến đó, Freud còn nhận diện các đối thủ, đó là: bản năng vô thức hay là tự ngã (id), bản ngã (ego), và siêu ngã (superego).

Trước hết là tự ngã (id). Tự ngã là cái con người đã có ngay từ lúc sinh ra. Nó chi phối toàn bộ dời sống của con người. Đó cũng là nguồn cung cấp libido. Theo Freud, con người sinh ra với hai xung động bản năng, đóng vai trò làm động cơ thúc đẩy căn bản cho tất cả mọi hành vi. Một là xung năng *Eros*. Đây là xung động để tồn tại. Xung động này bao gồm nhu cầu ăn uống, giữ ấm, và trên hết là hoạt động tính dục (libido). Và xung năng *Thanatos* là thôi thúc phá hủy. Mục đích của nó là phá hủy cái khác, nhưng cũng có một khía cạnh tự phá hủy đối với nó.

Còn bản ngã (ego) thì không có lúc sinh ra. Chính bản ngã giúp con người tự chủ trước các tác động bên ngoài. Bản ngã phát triển qua sự tương tác bên ngoài, đồng thời nó sẽ tìm lấy sức mạnh trong siêu ngã.

Vậy siêu ngã là gì? Siêu ngã thể hiện lương tri của chúng ta. Đó là các giá trị đạo đức về đúng, sai mà chủ yếu được thấm dần vào chúng ta từ bố mẹ, thầy cô và xã hội. Bản chất của siêu ngã là lương tâm và cái tôi lý tưởng. Siêu ngã được hình thành thông qua quá trình thưởng và phạt. Siêu ngã khiến chúng ta cảm thấy tội lỗi khi làm một điều sai trái. Cũng chính siêu ngã khiến chúng ta hoàn thiện mình hơn và sống theo những lý tưởng của mình. Siêu ngã tồn tại ở cả ba cấp độ nhưng chủ yếu là vô thức.

Do đó, Freud đã xây dựng mô hình lí thuyết của mình mà ông gọi là mô hình tảng băng. Theo đó, phần trên của tảng băng là ý thức, phần dưới tảng băng theo thứ tự: tiềm ý thức, siêu ngã, cái tôi, vô thức, tự ngã. Và cũng cần thấy rằng, cái tôi (ego) không phải là dạng cố định nhưng nó có thể có mặt ở cả 3 dạng thức (vô thức, tiềm ý thức và ý thức).

Vai trò quan trọng của cái vô thức trong đời sống tâm lí người được Freud làm rõ trong các công trình nghiên cứu về bệnh Hystêri, về giấc mơ và về lý thuyết tính dục cũng như ở nhiều vấn đề khác được đề cập liên quan trong các vấn đề cụ thể của ông.

1. **Libido**

Và để thấy rõ hơn về vô thức, chúng ta cần hiểu libido theo Freud là gì. Libido có thể tạm dịch là *dục năng* – tức xung năng tính dục, là sự khát dục của con người. Freud coi vô thức là bể chứa các xung năng và xung năng tính dục là xung năng quan trọng nhất cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động tâm thần của con người. Libido tồn tại ở 2 dạng là Eros và Thanatos. Theo Freud, libido là bản năng tình dục của con người, chịu tác động theo nguyên tắc khoái lạc (pleasre principle). “Khát vọng tình dục là nhu cầu thỏa mãn một ham muốn mang nội dung tình dục”[[2]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn2). Nó là nhu cầu của con người như ăn, uống, ngủ, nghỉ…[[3]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn3) Libido không chỉ diễn ra trong 5 giai đoạn phát triển nhân cách của trẻ mà còn chi phối suốt cuộc đời con người. Cũng theo Freud, nhờ những thực tại ngăn cản nguyên tắc khoái lạc (Freud gọi là ego) nên con người chỉ thỏa mãn thúc đẩy tình dục khi hội đủ các yếu tố  mà thôi.

1. **Mặc cảm Oedipus:**

Vì libido chi phối không những những giai đoạn đầu đời của trẻ mà còn chi phối cả cuộc đời con người nên chúng ta sẽ hiểu cách rõ ràng hơn về quan niệm mặc cảm Oedipus của Freud. Trong quá trình phát triển nhân cách của trẻ, Freud chia 5 giai đoạn: môi miệng, hậu môn, dương vật, tiềm ẩn, cơ quan sinh dục ngoài. Theo đó, mặc cảm Oedipus xuất hiện rõ nhất trong giai đoạn dương vật.

“Vào khoảng tuổi lên 3 trẻ bắt đầu giai đoạn **sùng bái dương vật** (Phallic stage)”[[4]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn4). Đây là một giai đoạn đánh dấu một trong các sắc thái quan trọng nhất của tiến trình phát triển nhân cách theo quan điểm của Freud: đó là xung đột do **mặc cảm Oedipus**.

Freud tin rằng các trẻ nam phát triển các mối quan tâm tình dục vào mẹ chúng, bắt đầu xem cha chúng như kẻ thù, và ấp ủ ước muốn giết cha – giống như Oedipus đã làm trong bi kịch Hy Lạp cổ đại. Nhưng vì thấy người cha quá uy quyền, trẻ sinh lòng sợ hãi bị trả đũa dưới dạng “lo sợ bị thiến” (Oedipal conflict)[[5]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn5) . Trẻ lo ngài ông bố sẽ giải quyết cuộc cạnh tranh bằng những biện pháp quyết liệt này. Vì đời sống có sự lo âu không thể chấp nhận được như thế, nên trẻ phải giải quyết theo cách nào đó, qua cơ chế phòng thủ cái tôi gọi là nhận dạng với tác nhân tấn công. Tác động tiềm thức trên nguyên tắc người bố có thể có thái độ thù địch đối với trẻ ít hơn nếu ông ta xem trẻ như một đồng minh. Sau cùng nỗi sợ hãi này mạnh mẽ đến mức đè nén được các khát khao đối với mẹ chúng, và thay vào đó bằng cách đồng hóa (Identification) với người cha, cố bắt chước hành vi của ông càng nhiều càng tốt. Bằng cách này, trẻ đi đến việc tiếp nhận vai trò giới tính của mình, và phải nhận dạng như một nam giới.

Đối với bé gái, tiến trình diễn ra khác biệt hẳn. Freud lập luận rằng  các bé gái bắt đầu thức tỉnh tình dục đối với cha của chúng, tức chúng ao ước có dương vật, ao ước sinh con cho cha, đổ lỗi cho mẹ vì chúng vì mẹ mà chúng thiếu dương vật. Về điểm này, Freud sau này bị lên án vì như thế là ông *đã quan niệm nữ giới thấp kém hơn nam giới*.[[6]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn6) Dù vậy, giống như các bé trai, chúng thấy rằng để giải quyết những tình cảm không thể chấp nhận được như thế, chúng phải đồng hóa với bậc cha mẹ đồng giới tính bằng cách cư xử giống mẹ và chấp nhận giá trị và thái độ của bà mẹ. Theo cách này, hiện tượng đồng hóa với bà mẹ của các bé gái đã hoàn tất.

Phân tâm học còn cho chúng ta biết rằng Oedipus là mặc cảm xuất hiện cả trẻ nam và trẻ nữ. Riêng ở trẻ nữ, phân tâm học gọi là *mặc cảm electra*. Freud và các nhà phân tâm học sau này không cho chúng ta biết nhiều về mặc cảm này chỉ biết rằng nó cũng tương tự như mặc cảm Oedipus. Vào thời điểm này, các nhà phân tâm nói rằng mặc cảm Oedipus đã được giải quyết…

1. **Giấc mơ**

Tiếp đến, chúng ta hãy tìm hiểu giấc mơ trong học thuyết phân tâm của Freud. Vào năm 1901 Freud đã đưa ra lí thuyết về giấc mơ. Vì Freud coi tiềm thức của con người cơ bản tập trung ở năng lượng tình dục nên lí thuyết về giấc mơ của ông cũng được giải thích theo hướng đó. Ông cho rằng, con người trong vô thức luôn mong ước một khát khao, và để tránh những mối đe dọa từ bên ngoài nên con người đã đưa mong muốn đó vào giấc mơ. “Ông gọi các hạng mục và sự kiện trong giâc mơ là nội dung hiện trong khi ý nghĩa ẩn các giấc mơ là nội dung ẩn.”[[7]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn7) Giấc mơ chỉ xuất hiện trong giấc ngủ, và phân tâm học coi giấc ngủ “chính là biểu hiện của những gì còn sót lại trong ngày, trong đời sống bên ngoài vào những lúc thức”.[[8]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn8)

1. **Sự dồn nén**

*Vậy phải chăng giấc mơ là một trong những biểu hiện nói về sự dồn nén của con người? Theo Freud, trong đời sống con người thường gặp phải chứng lo âu (anxiety), là một cảm giác gây căng thẳng và mất thăng bằng trong cuộc sống. Để giải quyết vấn đề này, tâm lí con người đã tạo nên cơ chế phòng thủ để đối phó với nó.* Cơ chế phòng thủ bào gồm: sự dồn nén*(repression)*, *sự phóng ngoại nội tâm (projection), sự chối bỏ (denial),  biện pháp hồi qui (regression), sự hợp lí hóa (reaction Formation), sự phá bỏ (undoing), sự thăng hoa (sublimation), sự mơ mộng (fantasy)*[[9]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn9)*.*

*Như vậy, sự dồn nén (repression) l*à một trong 8 cơ chế phòng thủ theo Freud. Khi một nhu cầu bản năng không thực hiện được hay không được chấp nhận nó dẽ được đẩy vào vô thức. “Dồn nén là một phương thức trực tiếp nhất nhằm giải quyết tình trạng lo âu, thay vì phải giải quyết một xung động gây ra tình tạng lo âu ở bình diện ý thức, người ta chỉ việc phớt lờ nó đi”.[[10]](http://ngoiloivn.net/suy-tu/vai-net-ve-thuyet-phan-tam-hoc-cua-sigmund-frued-va-y-nghia-cua-no-trong-doi-song-ca-nhan/" \l "_ftn10) Chẳng hạn một cậu bé căm ghét cha mình, nó bị dồn nén, đến lúc đi học nó gặp những ông thầy khó tính và kết quả còn tồi tệ hơn. Thế là nó sẽ gia nhập cảnh sát để có thể ra những mệnh lệnh và bắt người khác phải thực hiện mà không có khiếu nại nào. Đây là một cơ chế rất thường thấy trong đời sống con người. Nó có ảnh hưởng rất nhiều trong quá trình phát triển nhân cách…

**Bài tập vận dụng:**

Từ 1975 đến 2005, các nhà văn Việt Nam - đặc biệt là các nhà văn trẻ - đã có ý thức vận dụng những yếu tố tích cực của Phân tâm học (từ S.Freud đến C.G.Jung…) như là một thủ pháp nghệ thuật độc đáo để xây dựng tác phẩm. Phải nói rằng, ở giai đoạn này, việc vận dụng Phân tâm học của các nhà văn đã nhuần nhuyễn hơn, đa dạng hơn; có biến hoá, tích hợp và sáng tạo mới trên cơ sở nền tảng của lý thuyết Phân tâm học. Tác phẩm của họ thực sự đem lại hiệu quả nghệ thuật mới mẻ và độc sáng. Tiêu biểu cho giai đoạn này là Nguyễn Huy Thiệp, Xuân Thiều, Chu Lai, Bảo Ninh, Nguyễn Quang Lập, Phạm Thị Hoài, Võ Thị Hảo, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phạm Hoa, Tạ Duy Anh, Nguyễn Đình Chính, Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Việt Hà…

Trong lý thuyết Phân tâm học của S.Freud, có khái niệm liên quan đến vở bi kịch Ơđíp làm vua của Sophocle nói về một đứa trẻ “giết bố lấy mẹ”, sau đó, Ơđíp biết chuyện đau lòng này, anh đã chọc mù đôi mắt của mình để đi lang thang như một sự tự trừng phạt. Nhân vật Đoài và Tốn trong Không có vua của Nguyễn Huy Thiệp mang hai kiểu mặc cảm. Ở Đoài là mặc cảm Ơđíp. Anh ta ham muốn chị dâu đến mức vì bảo vệ Sinh mà có thể sẽ giết chết anh trai của mình “anh mà đụng vào cô ấy là tôi chém liền”, “Nếu Sinh yêu tôi, tôi sẽ gây sự tống cổ anh ra đường”. Còn ở Tốn dù “bị bệnh thần kinh, người teo tóp, dị dạng” nhưng trong bản năng vô thức vẫn muốn đem lại niềm vui cho mọi người, đặc biệt là với chị dâu (Sinh) nên lúc nào cũng vừa quét nhà vừa hát câu hát đầy gợi tình do hắn nghĩ ra: “Tớ với mình dây dưa, tình với tính hay chưa?” đối với với chị Sinh bằng tình cảm vô bờ bến.

**CÁNH ĐỒNG BẤT TẬN**

* 1. **Bản năng tính dục - libido**

Người vợ của Út Vũ, "người đàn bà có cái cười làm lấp lánh cả khúc sông" thường "thở dài khi tắm, khi nước trôi dài trên làn da trắng như bông bưởi" trong những ngày dài chồng đi chuyến. Và rồi một ngày, chị đã "oằn uốn người" dưới tấm lưng của người đàn ông bán vải dạo. "Họ cấu víu. Vật vã. Rên xiết".

Và rồi trong cái chòi nhỏ trên bờ, nơi có người đàn ông tuổi tứ tuần ấy, phát ra "tiếng sột soạt rạo rực" khi chị táo tợn tách hai đứa nhỏ cùng chiếc ghe để lên đó. Rồi "Chị bước ra khỏi chòi, khoan khoái vươn vai. Sự ưng ý, mãn nguyện lấp lánh trên khoé mắt. Khuôn mặt chị tràn ngập ánh sáng".

* + Trong *Cánh đồng bất tận*, các nhân vật đã điểm với *bản năng tính dục* không được kiểm soát, tình dục ở họ không là *sự thăng hoa của tình yêu*, mà chỉ hoặc là *phương tiện để đổi chác*, hoặc là *hành vi tìm khoái lạc*, bất chấp đạo lý, bổn phận và trách nhiệm.

**2. Ám ảnh tuổi thơ**

Một ngày "thằng Điền nổi loạn". Dấu hiệu bắt đầu từ một bữa trong xóm đê, tình cờ ngó đôi chó nhảy nhau, thằng Điền "cầm đoạn cây xông đến quất đôi chó tới tấp". "Hai con chó kêu la thống thiết, hoảng loạn, xà quần trong đám bụi đất. Đau đớn cùng cực, chúng rúc vào chân đống rơm, nhưng không chịu rời nhau. Con đực phục đầu sát đất, rên rỉ, nước dãi chảy ròng. Không chạy hả. Bốp. Không chạy nè. Bốp. Thằng Điền gào lên. Cây trúc giập nát. Tôi giữ tay Điền lại bảo, “Ác với tụi nó chi vậy, cưng”, thấy nước mắt bê bết trên mặt em tôi". "Dục tình và xác thịt không xấu xa, không đáng bị khinh bỉ" nhưng đã bị Điền khinh bỉ, ghê tởm, coi đó là nguồn cơn của mọi bi kịch, của sóng gió đã cồn lên bất tận với chị em nó. Rồi "Điền chối bỏ niềm vui được trở thành một người đàn ông thực thụ. Nó tự kìm hãm bản năng trỗi dậy mạnh mẽ ở tuổi dậy thì bằng tất cả sự miệt thị, giận dữ, căm thù. Nó phản kháng bằng cách trút sạch những gì cha tôi có, cha tôi làm. Giãy dụa đến rã rời, nhiều bữa, nó dầm mình dưới ao đến khi người tái nhợt. Nó chạy như điên trong đêm, trên những bờ ruộng mướt cỏ đến khi mỏi nhừ, gục xuống. Rồi nằm xoãi trên đồng, tả tơi". "Điền mười sáu tuổi (...) đã lạnh ngắt.

* + Điền, do oằn mình đau đớn vì gánh ám ảnh, nên đã một mình đi về phía cực đoan khác, đó là hòng *lấy nguyên tắc thực tại áp chế, triệt tiêu nguyên tắc khoái lạc, thay vì sở hữu thứ bản năng có sức tái sinh là nỗ lực tự hủy hoại để nhận về mình bản năng chết.*

1. **"Mặc cảm Ơđíp" và "mặc cảm tàn phế"**

"Chị đĩ" xuất hiện, rồi mặc dù đã là người của cha, nhưng bao nhiêu tình yêu của một đứa con giành cho mẹ vẫn được Điền dốc hết cho chị. Mười bảy tuổi, Điền yêu "chị đĩ" bằng tình yêu vô điều kiện. "Điền có những ngày bối rối. Nó hay hỏi tôi, “người ta thương mẹ ra làm sao?”. Mặt nó dãn ra, khi biết cây kẹp tóc, trái dừa tươi hay con cá thác lác… mà nó dành cho chị cũng giống hệt như người ta vẫn thường cho mẹ. Và niềm nhớ lúc đi xa, nỗi khao khát được nằm gần, được dụi mũi mình vào da thịt người đó… cũng tự nhiên như ý nghĩ bình thường nhất của những đứa con". Vào cái đêm phát ra "tiếng sột soạt rạo rực trong cái chòi nhỏ trên bờ" khi "chị đĩ" tách khỏi ghe lên chòi cùng cha, "Điền đã mệt mỏi thiếp đi, nó nằm co quắp, hai tay kẹp giữa đùi, mặt buồn như phủ một lớp sương giá". Rồi chứng kiến cảnh chị bị cha làm nhục bằng cách trả tiền *vụ hồi đêm*, sợ chị buồn, Điền đã cùng Nương rủ chị đi câu. Suốt buổi, không dính con cá nào, Điền đã làm chị vui bằng cách "lặng bắt con cá rô lội xuống mương, lặn sâu, móc cá vô lưỡi câu của chị". "Điền đuổi theo chị, và chị thì chạy theo cha".

- Cái buổi trưa khi bàn tay của chị "táo tợn làm gì đó" nơi phần bụng dưới của nó trong nước, Điền, thằng con trai mười bảy tuổi đã "chết lặng trong nỗi ngượng ngùng". Đây là cái "chết lặng trong nỗi ngượng ngùng" của một chàng trai mới lớn mang *mặc cảm tàn phế* trước người đàn bà mình yêu thương.

**4. Những giấc mơ**

*Giấc mơ là thấu kính soi chiếu đời sống tâm sinh lý của con người*.

Ngày cô gái có kỳ kinh nguyệt đầu tiên. "Máu chảy giữa hai đùi không tạnh được, tôi thụp xuống, bụm chỗ ấy lại. Máu từ từ chảy qua kẽ tay, tôi thấy mình rỗng ra, tái nhợt, chết dần. Hai đứa nhìn nhau khóc, tôi đã mơ thấy ngôi mộ của mình, như chiếc giường giữa bốn bề đồng nước...". Giấc mơ này tường minh cơn hoảng loạn, niềm tủi cực tột cùng của một cô gái bị tước *quyền được bình thường*, nỗi mặc cảm về *cái án* bất tận bi đát, tuyệt đối trống rỗng, vô nghĩa của cô giữa kiếp nạn nhân sinh;

"Nằm chèo queo, co rúm, chen chúc nhau trên sạp ghe, chúng tôi đánh mất thói quen chiêm bao. Việc "đánh mất thói quen chiêm bao" của hai đứa trẻ đồng nghĩa với sự "quái dị" "kì dị" "không phải bình thường" theo tháng năm của chúng, đồng nghĩa với sự "nghèo rơi nghèo rớt" bởi bị "đẩy trượt dài vào nỗi thiếu thốn triền miên", không quá khứ, không hiện tại, không tương lai của chúng.

*Cánh đồng bất tận*, thông qua cái nhìn phân tâm học, đã miêu tả nỗi cô đơn, khát thèm, bẽ bàng, bi đát, sự tha hóa của con người bằng tất cả *tình yêu thương*, *sự cảm thông* và *thiện chí cảnh báo, phản tỉnh* con người.